

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



THẰNG LỬ'A

Số 148 Truyện của ĐÀO-THIẾU 5-10-44

16° Indoch. Pierre 1909
Mỗi số 0,40 — 3 tháng 8\$ — 6 tháng 10\$ — cả năm 20\$
Mỗi số 0,40, 3 tháng 8\$, 6 tháng 10\$, cả năm 20\$.
Mỗi số 0,40, 3 tháng 8\$, 6 tháng 10\$, cả năm 20\$.
Mỗi số 0,40, 3 tháng 8\$, 6 tháng 10\$, cả năm 20\$.

Các Ngài Đại-Lý lưu ý giúp cho

THƯ TỪ gửi cho nhà in và nhà báo, thì theo địa-chỉ này : Nhà in Tân-Dân ở Mực-xá Hà-dông.

MANDAT THƯỜNG : biên vào mandat người lĩnh là Ông VũĐìnhLong HANOI, nhưng bỏ vào phong thư gửi về Mực xá Hadong : Số tiền trên 200\$ thì chia ra làm 2 hay 3 mandat, mỗi mandat 200\$ hay dưới 200\$.

MANDAT TÉLÉGRAPHIQUE thì gửi về Ông VũđìnhLong Mựcxá Hadong.

Xin các Ngài Đại-lý lưu ý giúp để tránh những sự phiền phức — Cảm ơn,

THĂNG LỬA

N NGÀY XUA, có hai vợ chồng nhà kia, lấy nhau đã mấy nghìn năm mà chẳng có lấy được một đứa con làm nguồn vui trong gia đình.

Các bạn đừng lấy làm lạ, vì vợ chồng nhà ấy là những vị bất tử của chúng ta : ông mặt trời và bà mặt trăng. Tuy nhiên ông bà vẫn ăn ở phúc đức.

Ông luôn luôn chiếu sáng xuống trái đất. Nhờ có ánh sáng của ông nên vạn vật cùng cây cỏ mới có thể sống được.

Còn bà thì dịu dàng và hiền hậu, sẵn lòng an ủi kiếp sống vất vả của loài người và tô điểm cảnh vật. Có biết bao người sau một ngày mệt nhọc, lúc đêm về, đã thư thả ngồi uống bát nước chè nóng và ngắm bà hiện lên giữa vòm trời trong xanh để quên sự lăm than.

Chẳng những bà đã làm tăng thêm vẻ đẹp thiên nhiên mà thôi. Bằng ánh sáng êm dịu và mát mẻ bà còn soi đường chỉ lối cho những kẻ bộ hành ở bước những kẻ bức bách phải đi tối về khuya,

Những công đức của ông bà, loài người đều khắc sâu vào đầu ngay từ khi biết nói, và những sự buồn rầu của ông bà chưa có một nguồn an ủi, không một ai không khỏi phàn nàn,

Một ngày kia, ông bà giắt nhau lên cầu đức Thượng-Đế tối cao.

Những lời cầu khẩn của Ông, bà vang ngân cả những lời cầu khẩn của mọi loài đã chịu ân ông bà. Bao nhiêu tấm lòng cùng thành thực mong cho ông bà được toại nguyện.

Đấng Thượng-Đế tối cao và chí-công động tâm và nhận những sự mong mỏi của hai kẻ hiền.

Hai ông bà lại trở về ăn ở phúc đức như xưa.

Thời gian trôi trên cuộc đời chừng gần hai thế kỷ, rồi... bà mặt giăng thụ thai, một ngày bão táp đầy giời, sấm sét nổ vang như muốn đập vỡ cả không gian bát ngát.

Một đứa con ra đời, sáng bừng sắc đỏ và nóng nẩy như cha. Ông mặt trời sung sướng không sao tả xiết. Theo như hình giáng của nó ông gọi ngay nó là thằng Lửa.

Không như loài người ích kỷ, ông không bao giờ riêng nghĩ tới hạnh phúc của mình mà lãng quên cả phận sự chiếu sáng cho vạn loài đang cần ánh sáng của ông như cần sự sống.

Thằng Lửa nhón từng ngày. Nó càng nhón càng nóng nẩy và lại hơn cha được cái tính hung ác.

Nó lang thang hết nơi này nơi khác làm hại mọi loài. Các trò chơi tàn ác và độc nhất của nó là liếm dài trên mọi vật. Mỗi lần nó trông thấy những người, súc vật cùng cây cỏ cháy sém dưới gót chân nó, nó khoái chí cười sung sướng.

Nơi nó thích lui tới nhất là trái đất của chúng ta vì nó đã tìm thấy nhiều cái dễ thiêu đốt dễ nghe những tiếng kêu thảm thương của những kẻ chết cháy.

THẮNG LỬA

Nó gây ra tai họa khắp nơi, Đâu đâu người ta cũng nói đến sự tàn bạo của thắng Lửa và bàn cách đi trốn nó như đi trốn cái chết thảm khốc,

Trước kia họ mong ông mặt trời có con thì bây giờ họ thốt ra những lời hối hận.

Những lời đó đã đến tai ông bà. Ông bà xấu hổ và khổ sở vô cùng đã có một đứa con như thắng Lửa, Thà rằng nó chết đi còn hơn, ông bà còn đỡ bị người ta oán ghét.

Ông bà nghĩ vậy, chớ dù thắng Lửa nó có hung bạo nữa thì người ta chỉ oán ghét nó thôi, chớ đâu giám oán ghét những người nhân đức suốt đời giúp ích cho cuộc đời của vạn vật.

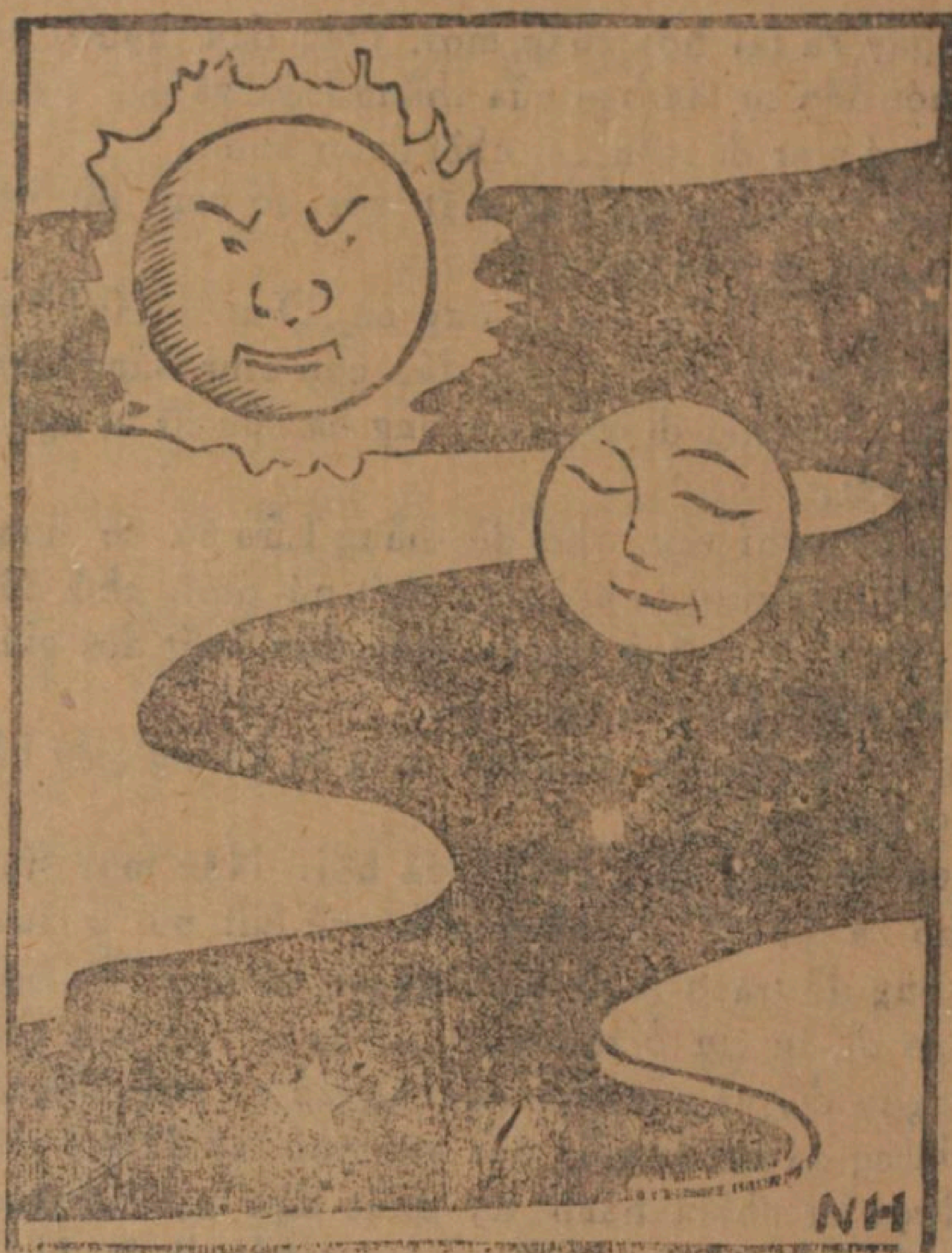
Người ta chỉ phàn nàn rằng ông bà không giấy bảo khi nó mới sinh ra.

Ông bà cũng đã hiểu và đã hối, Nên một hôm ông bỏ ra đi, đi tìm thắng Lửa về bắt nó ở luôn cạnh ông để tránh cho mọi người những tai họa. Ông ra đi, tự tin ở mình với quyền của kẻ làm cha.

Ông ra đi, và ngày hôm ấy bão táp về hoành hành.

Những đám mây giầy đặc vây phủ lấy để cho mưa gió được tự nhiên hành hạ nhân dân một mù trong đêm tối. Sự thảm khốc không phải là ít. Nước như thu cả vào trái đất để lôi cuốn mọi loài vào sự chết chóc. Gió rêu ăm ăm như muốn xả thân thể người vật và bật đổ cây cỏ. Lại thêm sấm sét hăm hè như muốn phá vỡ trái đất để làm tiêu diệt một công trình tuyệt tác của hóa công,

Trong khi ấy thì thắng Lửa đã trốn mất. Ông mặt trời không giám để mất nhiều thời giờ trong việc lùng bắt đứa con hư. Ông biết xa ông muôn loài sẽ bị tiêu diệt hết.



Có hai vợ chồng nhà kia lấy nhau đã mấy nghìn năm.

Sau một ngày, dù chưa tìm được thằng Lửa, ông lật đật trở về. Trông thấy cảnh hoang tàn trên trái đất, ông cảm thấy sốt sa và hối hận.

Từ đó ông chẳng giám vắng nhà, mặc thằng Lửa lang thang. Ông còn mong cho loài người yếu đuối

nhưng khôn ngoan có thể trừ khử được nó để tự cứu vớt và cứu vớt cho ông sự mang tiếng đời đời.

Những lời ca thán về sự tàn bạo của thắng Lửa vang rộn cả mười phương. Đức Thượng-đế nổi giận cho gọi ông mặt trời và bà mặt trăng lại quở mắng. Ngài bắt ông bà phải đi tìm thắng Lửa về dạy dỗ cho nó có thể trở nên hữu dụng cho nhân loại.

Ông cúi đầu tâu rằng ông không giám xa nhà nữa vì như thế ông còn đỡ trông thấy tội lỗi của mình. Ông xa nhà thì sự khổ sẽ gặp bội lần sẽ đầy rẫy ở khắp nơi. Ông sẽ nhờ đức Thượng-đế thừa uy quyền và phép lạ bắt nó về mà trị tội.

Thế là khắp cửa nhà giới và muôn nơi trong vũ trụ, đức Thượng-đế đã cho biết sẽ phong chức chúa tể cho bất cứ kẻ nào trừ được thắng Lửa. Cái họa chung.

Trong khi ấy thắng Lửa vẫn dong chơi khắp nơi gieo tai họa : những đại dương bị nó làm khô cạn; những giải đất mênh mông bị nó làm cháy ra gio núi rừng cháy ngùn ngụt suốt tháng, năm; người vật chết hại cơ man.



Không có cái gì ái ngại và buồn bực trông thấy mấy đứa trẻ thơ, mặt nhẵn vì đói, ngồi ngong ngóng chờ mẹ về, lúc buổi chiều.

Chúng nó là bốn anh em ruột, sàntuổi nhau, trên đầu hấy còn tang bố. Chúng cùng nhìn cã về phía bờ biển. Tuy chẳng nói với nhau câu gì, nhưng trong óc, chúng nó cùng chung một ý nghĩ, tự hỏi :

— Quái, sao mặt trời đã lặn mà mẹ chưa về ?

Vì ngày nào mẹ chúng nó cũng về mặt trời còn nằm trên dãy núi trước mặt,

Thế mà chúng nó lại chờ bữa cơm chiều ở ngoài mẹ sau khi đã bán hết mớ cá hay tôm ở bến. Bóng tối lan dần đã xuống mau trên cảnh vật. Trong chốc lát tất cả đều bị bao phủ trong tấm màn đêm dày đặc và âm u.

Trăng ngủ bên trời và sao mờ yếu đuối.

Bốn đứa trẻ con nhà thuyền chài ngồi sát vào nhau lo lắng. Bao nhiêu ý nghĩ không hay rồn rập trở lại chúng.

Hay là... hay là mẹ chúng lại cùng số phận với cha chúng, một ngày qua ra khơi đánh cá rồi chẳng thấy trở về. Hay là mẹ chúng lại cùng số phận với dân cùng nghề ở bãi biển bên kia mới hôm nào đã bỏ mình một cách thảm thương dưới gót chân thẳng Lửa.

Bỗng một con chim lợn kêu thét lên đầu dây trên trần đá, Đó là một con chim báo tin dữ. Bốn đứa trẻ sợ hãi nhìn nhau, tim đập lại mạnh. Chắc hẳn mẹ nó chẳng trở về.

Gió lạnh ban đêm đang làm se da thịt chúng thì như kéo ánh lửa về nóng rát cả thân thể. Phía đông bùng sáng, sáng dần đỏ chói rồi lại biến dần về phía tây, mang theo cả sức nóng và trả lại cả sự lạnh lẽo của đêm khuya.

Bốn đứa trẻ ôm chặt lấy nhau khóc nức nở.

Bởi vì chúng nó biết rằng mẹ chúng đã bị hại ở ngoài khơi hay ngoài bến. Nhất định, Bởi vì thẳng Lửa vừa đi qua và những tiếng kêu thảm thương còn nghe rợn.

Thằng Phi chùi nước mắt, dắt các em sang một bên, đứng thẳng dậy nói :

— Các em đừng khóc nữa, Vô ích, vì mẹ đã

chết bởi thắng Lửa rồi, Công việc của chúng ta là phải xa ngay chỗ này. Chỉ nay mai thắng Lửa sẽ qua đây thì chúng ta sẽ chết, Chẳng nhẽ chúng ta đã trông thấy cái chết mà lại không tránh xa. Hơn nữa chúng ta còn nhiều bổn phận phải cứu giúp mọi người và phải trả thù cho mẹ.

Thắng Mỹ, thắng Âu và thắng Á, chỉ nghe thấy câu trả thù cho mẹ cũng đủ thấy phần khởi trong lòng. Chúng chùi nước mắt rồi cùng đứng dậy nói:

— Vậy mai chúng ta phải xa ngay chốn này,

Phi bảo các em:

— Bây giờ đói, chúng ta hãy lấy lương khô mà mẹ để dành dùng những hôm biển dữ không đi nghề được, ra ăn cho thực no, Còn bao nhiêu chúng ta sẽ mang theo đi ăn dần.

Bốn đứa trẻ chạy vào hang lòi ra những đồ bánh khô, những miếng thịt sấy cùng những con cá muối phơi bày la liệt xuống đất, Mặc cả quần áo vào người xong, Chúng ngồi quây quần ăn uống vui vẻ, Chúng không tranh dành cái cọ nhau như những ngày qua. Chúng tự thấy đã mang vào người cái trách nhiệm nặng nề là phải tự kiếm lấy miếng ăn cho sống để trả thù cho mẹ. Đòi sẽ vất vả lắm đây, Phải dùm bọc và che chở cho nhau. Phải thương yêu nhau, quý mến nhau và đoàn kết lại thì kiếp sống mới thấy đỡ khó khăn, mới đủ sức và nghị lực để chống chọi với cuộc đời vật lộn.

Đêm hôm ấy, Phi phải có bổn phận làm anh trưởng, thức suốt đêm để coi sóc cho những giấc ngủ ngon lành của các em.

Sáng hôm sau, chúng vui vẻ lên đường, nhắm phía Nam thẳng tiến.



Bà còn soi đường chỉ lối cho lũ bộ hành lữ
bước.

Cuộc sống đã mục đích, bốn đứa trẻ thấy yêu đời một cách tha thiết. Những câu hát hồn nhiên vang động khắp ngõ đường. Gió lộng bốn phương quạt nhẹ tâm hồn, mang đi cho chúng tất cả những sự vất vả. Mặt trời cao vọi vọi ăm, hiền trông chúng mỉm cười thương yêu.

Khi bốn cái bóng in trên mặt đường đã thu tròn về dưới chân, chúng dừng chân nghỉ.

Dưới bóng mát, những mớ tóc xanh chụm vào nhau trên những món ăn nghèo nàn nhưng mà sự ngon lành hiếm có.

Chúng đuổi dài chân trên cỏ, nắn bóp. Những bàn chân nhỏ nhắn chỉ quen chạy trên cát mịn nay đã thấy xây gỏi dãi và sưng đau trong khi vẫm trên những giải đường xa.

Sự đau đớn không làm sờn lòng những người cả quyết.

Ngoảnh về phía sau, nhìn lại quê nhà thân mến. Dãy núi cao đã bị che lấp tận phía chân trời. Mà đường đi, một vùng xa vắng.

Nhìn con đường chạy dài mãi mãi, Á vừa nắn chân vừa hỏi Phi :

— Bây giờ chúng ta đi đâu.

Mỹ và Au cũng quay đầu lại chờ câu trả lời của anh. Phi nói :

— Chúng ta đi mãi tới khi nào thấy chắc chắn cho sự sống của mình.

— O như thế thì biết đi đến bao giờ. Chỗ này đã cách xa nơi mình ở, Em thiết tưởng ở lại đây cũng tạm được rồi.

Phi đã biết rằng Á nắn lòng trong những vất vả đầu tiên. Một nét buồn hiện trên mặt, Phi thông thả nói :

— Tuy anh em mình đi đã được xa, xong chỉ xa với chúng mình thôi chứ đâu có xa với thằng Lửa chỉ việc lướt từng mấy mươi ngàn dặm.

— Nhưng mà em đau chân lắm rồi.

Đau chân còn hơn cày chết,

Phi, Au và Mỹ cùng cúi xuống xem chân A : chân tuy hơi bị sưng nhưng còn có thể đi được mấy lần đường.

Au và Mỹ thương em, bàn với Phi :

— Hay là anh hãy nghỉ lại đây vài ngày chờ cho chân em A khỏi,

Phi nghiêm mặt :

— Không được, Mới hôm qua thằng Lửa giết hại mẹ ở ngay bờ biển, mà bây giờ các em bảo nghỉ lại đây được sao, Như thế thì ở nhà có hơn không, Em A chẳng qua lại trở lại tính lười biếng như xưa kia đó thôi.

Ngừng một lát Phi nói tiếp ; giọng đượm một vẻ buồn thương :

— Xưa kia, em lười còn có mẹ nuôi và bệnh vực. Bây giờ em lười thì chỉ còn thấy cái chết mà thôi.

Tuy chúng nó là bốn anh em ruột, nhưng tính nết chẳng đứa nào giống đứa nào, Phi sinh ra đời trước nên có những cử chỉ và lời nói của kẻ làm anh, biết cách giậy bảo các em, Phi là kiểu mẫu của sự biết nghe lời và sự ngoan ngoãn nhưng rất kém trí khôn,

Mỹ và Au thì nhiều mưu trí hơn hết, tính bướng bỉnh và ưa tự lập, nhưng biết nghe những điều hay,

Còn A là con út nên vẫn được nuông chiều vì vậy A đã tiêm nhiễm cái tính lười biếng, và hay hờn dỗi.

Thấy anh mắng mỏ A tủi phận khóc rung sức. Mặc dầu cùng thấy thương em, nhưng không phải lúc có thể tỏ tình thương ấy, nên Phi phải nghiêm nét mặt hỏi :

— Mỹ và Au đã no và đỡ mệt chưa ?

— Chúng em chưa mệt và no rồi,

— Thế thì chúng ta đi,

— Nhưng còn em A...

— Mặc, ai không đi thì ở lại,

A sợ hãi khóc thét lên, Mỹ và Au nhìn em thương hại, chưa dám cất bước.

— Các em không nhớ nhời cha dặn khi xưa sao ? Lưỡng lự tức là đi sâu vào nguy hiểm. Nào đi,

Nhanh nhẹn Mỹ cõng em lên lưng cùng cất bước, những bước nặng nề và chậm chạp.

Chúng lặng lẽ đi, chẳng nói chuyện gì, ngại ngùng và mệt mỏi. Thỉnh thoảng Au lại đỡ Mỹ đề cõng A, Phi vẫn hăng hái dẫn đường.

Trên lưng anh, A nghe thấy những hơi thở phì phò của anh và trông thấy những giọt mồ hôi lăn tăn trên trán và quện trên mái tóc, tự nhiên lòng A thấy xe lại. Đang oán trách Phi. A đổi thấy kính phục Phi, và lòng thương hai anh Mỹ, Au từ từ dâng lên nước mắt. A chỉ còn biết nói rằng :

— Vì đó là những người anh,

A hối hận đã làm cho các anh không bằng lòng mình và đã vất vả vì mình.

Không lưỡng lự, A nhảy từ trên lưng Au xuống đất:

— Chân em khỏi rồi. Các anh không phải cõng em nữa.

A sung sướng chạy hăng lên một quãng đường.



Một buổi sáng kia chúng đến một khu rừng
xinh sẻo...

Chân A đã khỏi vì hối hận vì tình thương.

Ba anh cùng nhìn em mỉm cười. Phi ghé vào tai
Mỹ và Au nói khẽ:

— Khốn nạn, trông chân A hình như hầy còn đau
Sự vui vẻ mất đi trong chốc lại lát, trở lại bốn

dứa trẻ trong những câu chuyện thân mật, trong những chuỗi cười hồn nhiên.

Những ngày qua rất chóng. Đường dài về phía sau không thấy mỏi, Đồi núi vượt thênh. Suối ngòi lội nhẹ nhàng,

Những sự vất vả và buồn đau như không bao giờ thấy nữa. Chúng nó hăng hái nhận cái hoàn cảnh mà cuộc đời đã thay đổi.

Những bao lương thực, cơm dân và công việc đã bù cho chúng sức khỏe chán hòa ở những nét mặt rạng rỡ, làn da đen sạm và những bắp thịt nở nang.

Rồi một buổi sáng kia, chúng đến một khu rừng xinh xắn ở một sứ khí hậu ôn hòa có nhiều sông, nhiều núi, nhiều ruộng đất phì nhiêu. Đó là nơi chúng dừng chân để lập chỗ nương thân.

Hoa như chen nhau tìm ánh sáng,

Quả như muốn kéo chiu cành.

Bốn anh em tha hồ mà hưởng hương thơm, mà ăn quả ngọt, Thực là thích hợp với những tấm lòng con trẻ tha thiết yêu đời. Thế mà lại có cả vạn loài bướm đẹp, vạn giống chim hay, muôn vật hiền lành, hợp làm thế giới,

Buổi sáng hôm ấy mặt trời trở giậy sớm hơn, dịu dàng và ầu yếm nhìn xuống trái đất. Bướm ngũ sắc hơn hờ so cánh với màu hoa. Chim hót vang lừng hòa theo bản nhạc tuyệt vời của thiên nhiên ở gió reo trên từng lá, ở thác đổ xuống vũng đầy.

Như bị thức giục bởi vạn vật, Phi, Mỹ, Au và A cùng đồng thanh cất tiếng hát.

Bỗng mọi vật đều im lặng. Chim chót hốt hoảng và sợ hãi bay cả lên đậu trên cành cao. Bướm bỏ hoa, tất tả đi tìm nơi trú ẩn. Tất cả khu rừng vang

lên tiếng chân dẫm trên lá khô của hươu, nai, thỏ cáo., 'chạy chốn khắp ngã,

Bốn đứa trẻ cùng giật mình nhìn xung quanh : không có một sự gì lạ xảy ra,

Chúng còn đang ngạc nhiên thì một con trĩ đuôi dài lê thê bay xà qua mặt chúng, giọng căm hờn nói:

— Những đứa trẻ độc ác kia ơi, chúng ta đã phải tránh xa loài người tàn bạo, cũng như chúng ta đã phải trốn xa thằng Lửa, đến ở chỗ hẻo lánh vắng vẻ này, mà chúng mày còn lẩn mò tới đây để làm hại chúng ta ư ?

Con trĩ đã nói như thế, vì bấy giờ là thời cổ, cổ lắm, mà loài người còn thừa thớt trên trái đất, mà loài vật cùng loài người cùng hiểu chung một thứ tiếng,

Nghe con trĩ nói, bốn đứa trẻ mới hiểu rằng chỗ ấy chưa in vết chân người, và chúng cũng như loài vật đến tìm chỗ yên ổn để tránh nạn thằng Lửa.

Phi bảo con trĩ :

— Chúng ta cũng đến đây để tránh xa thằng Lửa chứ đâu có phải để làm hại ai,

Con trĩ nói :

— Thôi chúng mày đừng nói dối. Ta đây đã xuýt chết vì một mũi tên của người tàn ác rồi. Trên đời bao nhiêu thứ ăn được mà sao loài người chúng mày còn thích giết hại loài vật để làm cái nuôi thân.

Đi đi, đi đi, những đứa trẻ tàn ác kia. Đi, đi !

Thế là bao nhiêu chim bướm đều bay đậu gần con trĩ và bao nhiêu con vật khác đều thò đầu ra cửa hang xua đuổi bốn anh em :

— Đi đi thôi, đi đi thôi...

Bốn đứa trẻ cùng nói :

— Đáng lẽ chúng ta cũng đi vì chúng ta đã muốn chân đến sau, xong chỗ này cảnh đẹp rất thích hợp với chúng ta, và hơn nữa, chân chúng ta đều mỏi cả rồi, không đi xa được nữa.

Chúng ta mong rằng tất cả đều bằng lòng cho chúng ta ở đây cho vui để sớm nghĩ cách trừ thằng Lửa, cái họa chung của muôn loài, trả thù cho mẹ chúng ta.

Chim, bướm nhao nhao, giọng chế nhạo :

— Chúng mày hãy cố vật ngã được con trâu hay đuổi được con nai nhỏ rồi hãy nghĩ tới việc trừ thằng Lửa để lĩnh chức chúa-tể muôn loài.

Phi nói :

— Loài người chúng ta yếu thật, nhưng trí khôn của chúng ta to có thể làm hết được mọi việc để thỏa ý muốn.

Các loài vật giật mình :

— Như thế thì chúng ta càng không bằng lòng cho chúng mày ở đây để chúng mày làm hại chúng ta.

Bốn anh em cùng giơ tay lên trời hứa :

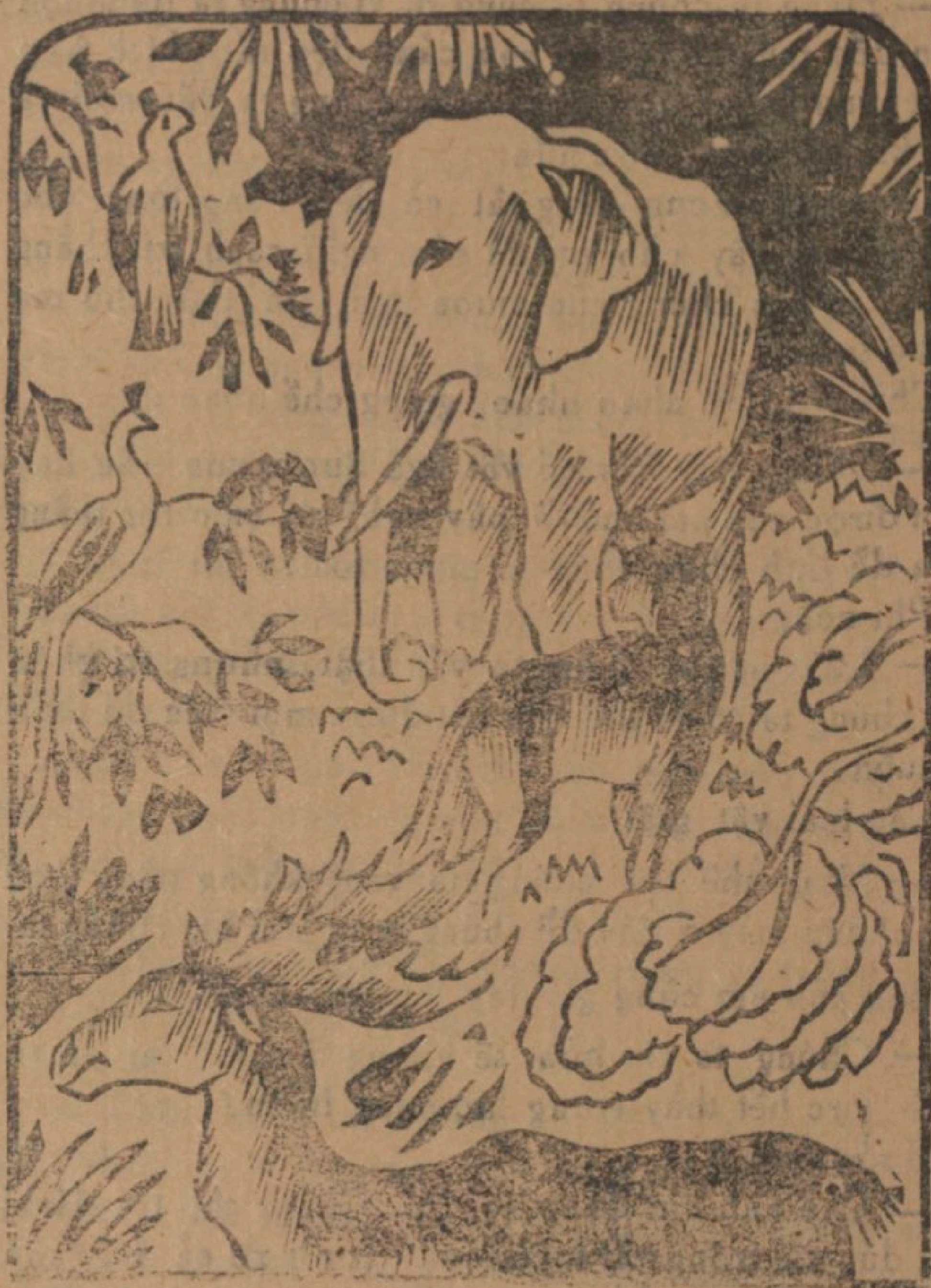
— Chúng ta xin hứa sẽ không làm hại ai và sẽ bênh vực hết thầy trong lúc nguy hiểm.

Bướm nói :

— Các anh em đừng vội tin. Chính chị tôi đã bị một đũa bé trông rất hiền lành bắt rồi xé cả đôi cánh đẹp của chị tôi. Mà chúng tôi có làm hại ai đâu, suốt đời chăm tô điểm cho cảnh thêm đẹp.

Chim hoàng oanh nói :

— Cha tôi trước cũng bị người ném chết, mà chúng tôi có làm hại ai bao giờ, chỉ có biết hót cho họ vui tai và bắt sâu bọ làm hại cây cối. Thế mà họ



Con vọ từng trái nhất, bàn rằng :

nữ nương cha tôi ăn thịt. Khốn nỗi có được là bao, một miếng nhỏ.

Sau một hồi lâu bàn tán giữa mọi loài, con vọ già nhất, từng trái nhất, bàn :

— Không cho chúng nó ở đây cũng không được vì bọn ta chẳng có ai lớn để đối địch với chúng, nếu chúng dùng tới sức để khỏi phải đi xa. Hơn nữa chúng bảo chúng có nhiều trí khôn, biết đâu chẳng có lúc chúng mình cần chúng che chở.

Con sóc bàn :

— Nhưng nhờ chúng làm hại mình thì sao ?

— Ta bắt chúng nó thôi.

Ông bò-vẽ xen lời :

— Nếu chúng giở mặt, thì chúng tôi sẽ đốt chết chúng.

Mọi loài đều bằng lòng.

Sau khi bắt bốn đứa trẻ thả trước mặt trời, mấy con bướm, có mấy chục ong đi hô vệ, hy sinh bay sà xuống để thử lòng mấy đứa trẻ. Chúng đậu vào tóc, vào quần áo của Phi, Mỹ, Âu và A. Bốn anh em còn dơ ngón tay cho bướm đậu rồi đưa gần vào mắt nhắm nhía, sung sướng và thích vô cùng.

Thấy hay hay, bao nhiêu chim, bướm cùng bay sà cả xuống xung quanh Lớn người bạn mới. Hươu, nai, thỏ, sóc... cũng sấn lại gần.

Vui vẻ, bốn anh em dang tay nhau nhảy tròn ca hát theo nhịp gió reo, thác đổ. Hươu, nai, thỏ, sóc hớn hẻ chạy xung quanh. Bướm bay lượn trên những mớ tóc. Chim chóc cao tiếng họa theo.

Từng đàn nhạn đi hái hoa rồi buông rơi lá tả. Từng đàn sóc đi làm rụng những quả chín. Từng đàn công quay múa nhịp nhàng.

Cả khu rừng vang rộn tiếng nô vui.

Thật là một cảnh sung sướng chẳng khác gì những cảnh chốn non tiên.

Chiều hôm ấy, khi mặt trời đã trở về phía bên

kia trời, tất cả hợp xung quanh bốn đũa trề, để ngắm trăng và để nghe Phi kể câu tâm sự trong bầu không khí thân yêu.

Trước khi chia tay nhau đi ngủ, Phi kết câu truyện :

— Vậy các em vật, các em phải tìm hết cách để cùng các anh trừ thằng Lửa, cứu giúp mọi loài.

Chưa trừ tuyệt được nó thì lòng các anh chưa thấy vui vì thù mẹ còn nặng trên đầu.



Dạo này mọi vật trong rừng thấy mấy anh em Phi có vẻ buồn, không vui như trước.

Chim phàn nàn anh em Phi biếng hát, biếng cười.

Thỏ, nai phàn nàn họ biếng chạy nhảy.

Bướm, ong kêu họ không năng thăm hoa.

Cả ngày mấy anh em chỉ ngồi một chỗ, hai tay ôm đầu có vẻ nghĩ ngợi, mắt nhìn tợn đầu đầu, và vẻ mặt, sao mà dăm chiêu buồn bã.

Chim én mon men lại hỏi :

— Hay là các anh lo mùa đông sắp tới, quả sẽ hết, không còn cái gì ăn. Các anh không sợ. Chúng em đã kiếm rất nhiều hạt để dành trong hang.

Ong nói :

— Các anh không sợ, Em đã để riêng cho các anh rất nhiều mật tốt.

Nai nói :

— Hay là các anh lo mùa đông sắp tới, sẽ lạnh lẽo. Các anh không sợ. Chúng em đã kiếm nhiều lá khô, cỏ héo về làm ổ ấm cho các anh nằm. Nếu anh còn rét, chúng em sẽ nằm với các anh để ủ cho các anh.

Phi cảm động ôm con nai vào lòng và dơ tay đón chim én :

— Các anh không phải lo mùa đông sắp tới. Số là từ hôm các anh tới ở đây với các em, thậm thoát đến nay đã một lần gió đổi chiều mà chưa tìm được cách gì trừ thẳng Lửa. Anh lo như thế sẽ có một ngày gần nó qua đây, chúng ta sẽ chết mà thù mẹ chúng anh vẫn chưa trả xong. Vì thế nên chúng anh buồn lắm.

Mấy con vật nhìn nhau yên lặng, lòng bùi ngùi.

Bỗng tiếng vo vo nghe rõ trên đầu. Bốn anh em ngẩng lên xem vừa lúc đàn ong xả xuống và tất cả súc vật trong rừng chạy ủa vào vì chắc có tin gì lạ nên đang trưa đàn ong đã tất tưởi bay về.

Một con ong hút hải nói :

— Thưa các anh, chúng em đã tìm được cách giết thẳng Lửa.

Bốn cặp mắt cùng sáng hẳn lên. Bốn cái đầu cùng chụm lại trên con ong vừa về và đang đứng trong tay Phi.

— Sáng nay trong lúc em đang hút nhị hoa ở dưới gốc cây vang, ngay cửa hang của đôi mang bành, em đã nghe lỏm được một câu chuyện.

Phi dục :

— Chuyện gì, có liên can đến việc trừ thẳng Lửa không, nói mau lên em.

— Sáng nay, lúc em đang hút dở một chiếc hoa thì em nghe thấy mang bành nói gì với vợ có câu « bốn đứa trẻ trong rừng ». Em ngờ họ nói chuyện các anh, em bay gần lại nghe, thì quả nhiên họ nói chuyện tới các anh thực. Lúc em mới đến thì em thấy mang bành hỏi vợ xem có biết các anh đến ở rừng cốt làm gì không?

Vợ trả lời : không, thì mang-bành tiếp :

— Chúng nó đang tìm sách giết thằng Lửa để
giải thù cho mẹ. Đêm hôm nào, tôi đi kiếm ăn ở
gần đây đã nghe thấy chúng nó nói thế.



Mọi loài só nhâu chạy trốn.

Vợ mang-bành cười :

— Chúng nó thì giết sao được thằng Lửa. Có lẽ ít nữa thằng Lửa qua đây thì cho cứ chưa già được thù đã chết ngoéo.

Mang-bành sung sướng nói :

— Chỉ có chúng mình là sướng chẳng bao giờ chết cả. Già thì lột. Thằng Lửa có qua cũng chẳng làm gì được mình, vì cây vang quý của nhà ta thì có lửa nào đốt cháy được. Tất cả mọi vật sẽ chết với thằng Lửa, cả loài rắn ở mọi nơi. Chỉ có chúng ta nấp dưới cây vang tị-hỏa này là sống.

Dứt lời cả hai vợ chồng mang-bành cùng cất tiếng cười.

Bỗng vợ mang-bành hỏi chồng :

— Có phải các cụ trước truyền lại rằng lấy cành vang làm cung, tên thì có thể bắn chết được thằng Lửa, không ?

Mang-bành trịnh trọng đáp :

— Phải. Cây vang này có bốn cành to và tám cành nhỏ, để làm bốn cây cung và tám chiếc tên.

Nghe tới đây em mừng quá, vội gọi các bạn cùng về báo tin cho các anh biết.

Bốn đứa trẻ mừng rỡ như bắt được của :

— Vậy chúng ta phải đến xin mang-bành cây vang quý đó.

Nai vội can :

— Các anh đừng đến nhờ chúng nó cần thì mất chữa. Chúng nó ác lắm cơ, lại khỏe nữa, nên ở đây có ai chơi với chúng đâu.

Người và vật đều cho là phải. Sau một hồi bàn bạc cầu thận tất cả đều công nhận cử Cáo đến nhà Mang-bành nói giúp vì tài nói và sự tinh quái của

Cáo ai cũng đã biết. Cáo phải hy-sinh.

Tiếp cho Cáo mấy bông mật và ít quả thơm xong, Phi, Mỹ, Âu và Á tiễn Cáo lên đường. Ông bay theo, đề, nếu xảy ra sự gì nguy hiểm, về báo tin.

Ở rừng Cáo thấy hăng hái bao nhiêu thì càng tới hang mang-bành, cáo càng thấy ngần ngại. Giá không có ông đi theo thỉnh thoảng lại châm một cái vào đuôi để thức giục, có lẽ Cáo đã quay về.

Đến nơi, Cáo đành vào. Vừa mới thấy mấy con chim sẻ mà vợ chồng bành còn đang ăn dở, Cáo đã nhún cả bốn chân :

— Chào ông bà Mang-bành.

— Phải. Ông hỏi gì ?

Tài biện luận như chạy đầu mắt, Cáo đáp ứng :

— Thưa ông bà, tôi đến đây là theo ý bốn Người và các loài vật ở trong rừng Hoa, để nói với ông bà, vì ích chung...

Biết rằng câu chuyện chẳng có lợi riêng gì cho mình, Mang-bành cắt lời cáo bằng một cái « phải » rồi hỏi :

— Làm sao ? Xin nói đề ông biết rằng tôi không ưa gì bốn người cùng sống với các ông ở trong rừng Hoa.

Sợ hãi đã lên đến đầu tai, Cáo cố hết sức mới nói được :

— ... Xin ông bà cây vang đề làm thứ giết thẳng Lửa.

Mang-bành trợn mắt :

— Quái sao họ đã biết cây vang quý của chúng tôi. Ồ, cái ấy thì không sao được. Ông về bảo họ thế, và từ giờ đừng có ông nào lại nữa, mất công và mất cảm ứng.

— Nhưng... thưa... ông....

Mang-bệnh nổi xung quát :

— Không được. Cút.

Cáo giết mình bắn ra cửa hang, và chạy luôn về rừng, nói cho Phi, Mỹ, Au và Á biết.

Biết rằng Rắn là một con vật dữ hết tất cả những tính xấu, nói nữa cũng vô ích, nên Phi bàn :

— Bây giờ chúng ta chỉ còn tìm cách chiếm lấy cây vang ấy thôi. Bằng sức? Không được vì loài rắn có một chất nọc độc ghê gớm và rất chịu đòn. Ta phải dụ chúng nó xa khỏi hang rồi dẫn luôn cây vang. Vậy ai có cách nào dụ chúng đi xa không?

Nai đáp :

— Hôm vừa rồi em ra suối uống nước, gặp mang-bệnh đang ngăn người ngồi nghe tiếng nước chảy. Có lẽ nó mê lắm.

Hoàng-anh cướp lời :

— Thế thì tôi làm tiếng nước chảy cho nó nghe. Này...t-rúc...túc...túc...t-rúc...túc...

Ông nói :

— Nó còn thích nghe tiếng gió reo vì vút. Đã có tôi làm tiếng gió vo vo.

Phi hỏi :

— Sao ông biết nó thích nghe tiếng gió?

— Vì hôm vừa rồi em đang bay lượn trên đám cỏ thì gặp nó nằm ngay bên cạnh mà không biết. Lúc trông thấy nó em sợ quá tưởng nó sẽ dộp cho một cái, ai ngờ nó cứ ngăn cả người ra mà nghe tiếng em bay. Lúc em bay xa rồi nó mới quay bò đi. Vì thế em chắc nó thích nghe tiếng gió.

— Thôi được rồi. Bây giờ các em ông và chim đi lại cửa hang nó mà bay mà hát rồi các anh sẽ đến sau.

Người và vật cùng sửa soạn công việc.

Quả thật, khi vừa nghe thấy tiếng « t-rúc... t-rúc... t-rúc... t-rúc » của chim và tiếng « vo vo » của ong, Mang-bành bảo vợ :

— Ui chà, thích quá. Hãy ra cửa hang mà nghe suối reo và thông vút.

Hai vợ chồng mang-bành bỏ ra khỏi hang gần người mà nghe những khúc nhạc huyền diệu.

Chim và ong càng lui, vợ chồng mang-bành càng tiến, tiến mãi để nghe tới cùng những tiếng cảm dỗ. Chẳng mấy lúc đã xa cây vang mấy dải đường... Và bốn đứa trẻ đã tới, cùng bao nhiêu vật trong khu rừng hiền.

Phi vác dao lên cǎn cảnh cao.

Mỹ nữa, và A. Au khỏe mạnh đứng dưới gốc kéo dây và đề phòng sự bất trắc.

Chúng hăng hái và vui vẻ làm việc.

Bỗng tự nhiên tiết độ thay đổi hẳn. Đang mát mẻ thấy nóng bức khó chịu. Rồi nóng mãi, nóng mãi.

Phi lo lắng bảo các em :

— Hay là...

— Hay là... Thằng Lửa.

Rồi gió thổi ào ào. Rồi thằng Lửa hiện ra ở phía chân trời lan vùn vụt lại nóng ghê gớm và sáng chói mặt đất lúc đó ban ngày.

Phi ôm chặt vào cǎn vang, nói to :

— Núp cả vào cây vang.

Mọi vật chạy xô vào gốc vang như nước chảy.

Nhưng muộn rồi... Thằng Lửa cười sáng sặc, lướt vụt qua, rồi biến dần về phía chân trời xa tắp đằng sau.

Au vừa ở gốc cây nhô đầu ra đã rụng mình khi

trông thấy khu rừng còn đang cháy, cây cối nổ lép bép mà quanh mình xác chết của những con vật thân yếu đã cháy ra gio.

Nhưng... một sáo chết cháy đen tự trên ngọn cây rơi xuống. Au nhìn kỹ :

— Trời ơi, Phi !

Nhưng... một nữa... rồi hai cái xác chết khác theo nhau rơi xuống trước mặt Au ; Mỹ còn cháy đỏ và A đã vàng.

Au đau đớn tới cùng. Ôm lấy xác ba anh em Au khóc thảm thiết, tưởng muốn tan tành nước mắt. Lại thêm những tiếng kêu thương của những con vật còn ngắc ngoải.

Bướm lè lại gần Au nức nở :

— Em bị cháy mất đôi cánh đẹp rồi.

Ong nức nở :

— Bạn em chết cả rồi.

Trong khi ấy đôi mang-bành, hồng tuột cả da cổ hết sức lê mình về tổ.

Vừa trông thấy đôi rắn hung ác, bao nhiêu con vật còn sống sót xô lại mắng :

— Quân ích-kỷ. Nếu mày cho bốn anh ấy cây vang ngay thì có đâu đến nỗi này.

Mang-bành rên lên vì đau :

— Tôi hối rồi. Các người làm phúc lấy hộ tôi năm lá dẫu tôi cắt ở cùng hang ấy, nhai nhỏ ra rồi đắp giúp lên mình tôi. Lá hồi sinh đấy.

Lập tức Au thò tay vào cùng hang của mang-bành và nó lôi ra quả nhiên một năm lá.

Nó nhai nhỏ ra rồi đắp lên xác của Phi, Mỹ và A, còn thừa bao nhiêu nó đắp lên mình những con vật còn ngắc ngoải kêu la.

Hiệu nghiệm thay, mở lá dẫu. Chưa đầy một lúc, người và vật đã chỗi dậy mạnh khỏe như thường.

Nhưng bốn anh em kia chẳng còn trắng trẻo như nhau nữa, trừ còn có Âu núp ở dưới gốc cây.

Phi đã có bộ da đen; Mỹ, đỏ; A, vàng.

Chúng liên tiếp công việc tức khắc. Ngay chiều hôm ấy chúng đã có mỗi đứa một cây cung và bốn mũi tên bằng gỗ vang, sẵn sàng chờ thằng Lửa.

Thương hại cho mấy con bướm, tiếc những bộ cánh đẹp, tùm nhau khóc thút thít :

— Bây giờ mà gặp thằng Lửa thì chúng mình phải tắt cho nó mấy cái, chết cũng cam.



Thằng Lửa trở lại thực. Nó vẫn hung hăng và tàn bạo như xưa. Nó cười danh ác, lướt mình qua những dải đất mênh mông, vun vút, đốt cháy muôn loài. Mọi loài xô nhau chạy trốn.

Nhưng cũng có kẻ đang ngồi chờ nó tới. Đó là bốn đứa trẻ nóng lòng trả thù cho mẹ và đàn bướm nóng lòng trả thù cho bộ cánh sinh đẹp.

— Thằng Lửa đã tới. Các em hãy nhắm nó cho trúng — Phi truyền lệnh.

Tất cả bốn cây cung cùng chĩa về phía thằng Lửa. Thằng Lửa vẫn ngạo nghễ tiến lại gần, gần nữa.

— Bắn !

Bốn mũi tên vun vút cắm vào thằng Lửa. Lửa cuống cuống nhảy thẳng lên trời, mong chạy thoát.

— Bắn !

Bốn mũi tên nữa vun vút bay thẳng lên trời, cắm trúng vào thằng Lửa để kết liễu đời một đứa hung ác.

Thằng Lửa tan ra từng mảnh và rơi xuống. Những

mảnh thân thể của thăng Lửa rơi xuống làm thung núi, thung đất và vào sâu giữa lòng trái đất làm mồ. Những núi thung ấy vẫn còn để thăng Lửa thể lưỡi phun ra đá và lửa. Vì vậy người ta quen gọi là núi lửa.

Lẽ cố nhiên Phi, Mỹ, Âu, Á được phong chức chúa tể và chia tay nhau mỗi người đóng giữ ở một nơi.

Muốn trừng phạt ông mặt trời và bà mặt trăng không được cho ra đời một thăng Lửa thứ hai nữa nên đức Thượng-đế tối cao và chí công đã rẽ duyên ông bà không bao giờ được gặp nhau nữa.

Trên trái đất, những chỗ thăng Lửa xưa kia, ham chơi nhiều nhất, ngày nay không có cây cối gì mọc được vì sức nóng hun người, cả một lạch nước lạnh cũng không có. Đó là sa-mạc, biển cát mênh mông.

Còn thăng Lửa, trong trái đất, thỉnh thoảng vẫn muốn thò đầu ra nhìn cha, mẹ, nên, quen như thói bạo ngược xưa, nó làm động đất, làm suối cạn rồi trọc thung một ngọn núi đề nhô ra (éruption volcanique). Trong những lúc ấy nó còn có thể làm hại được rất nhiều. Bên nước Ý, nước Nhật và ở về bờ biển châu Mỹ đã có nhiều tỉnh thành bị nó làm sụp đổ một cách thảm khốc.

Những dải đất mênh mông mà Thượng-đế đã ban cho bốn anh em ấy quyền cai trị, người đời còn gọi mãi: Châu Phi, châu Mỹ, châu Âu, châu Á để ghi nhớ cái công lớn lao của những kẻ trừ được thăng Lửa bạo ngược, cái họa của vạn vật.

Phi, Mỹ, Âu, Á mỗi ngày một sinh con cháu ra nhiều, cho tới ngày nay và mãi mãi.

Những con cháu đó đều có những màu da đen, đỏ

vàng như Phi, Mỹ và A khi xưa. Riêng còn có người châu Âu vẫn da trắng.

Loài người vẫn giữ ngôi chúa tể trên muôn vật và, tuy có khác màu da, nhưng chính cùng là anh em một nhà cả.

Còn loài vật, phả nhiều đều có những bộ da giống những loài vật khi xưa đã bị cái họa thiêu của thằng Lửa : cháy vàng, cháy đỏ hoặc cháy đen.

Dân An độ ngày nay vẫn còn bắt chước loài chim và loài ong trước kia, thường dùng cách thối kèn để dụ loài rắn.

Cho tới những con Nắc nẻ hay Thiêu thân bây giờ, dòng dõi của những con bướm đẹp đã bị thằng Lửa đốt mất cánh, đều có những bộ cánh cụt lủn và vẫn giữ mối thù di truyền với Lửa.

Có bao giờ, con Thiêu-thân thấy ngọn đèn lại không xả thân vào, dù phải chết.

ĐÀO-THIÊU

Số 148 ra ngày 5-10-44

VUA QUANG TRUNG

TRUYỆN CỦA HỮU-MAI

PHO TRUONG TROYEN BA

THẮNG VIỆT NGHỈ HÈ

TRUYỆN CỦA LÊ VĂN - TRUONG

(Kể từ số 133)

— Không việc gì cả.

Rõ khéo chưa ! Thì nó có việc gì. Từ đấy, nó thấy khinh ghét các ông đốc-tò. Có cái «kệnh» khát nước của nó mà ông không tìm ra, lại đi tìm những bệnh tướng ở đầu đầu ông đốc-tò đứng lên thì nó cũng nhồm giầy. Nó tung chăn thì ồ khỉ chưa, trong lúc nó ngủ, ai đã chơi nghịch cởi hết quần áo của nó ! Thấy mình trần như rỗng, nó xấu hổ vội nằm ngay xuống kéo chăn trùm lên đầu.

Mọi người cười ồ, ở trong chăn, nó thấy rằng cái giống người nhỡn chưa là bất-lịch-sự. Đã chơi tình cởi quần áo của người ta ra, lại còn cười.

Hình như có một bàn tay muốn kéo chăn ở đầu nó ra, nhưng nó cố giữ. Nó cố giữ vì hình như lúc nấy cô lăm bà và lăm cô đã nhìn thấy nó cởi truồng nồng nặc.

Tiếng ông Nghị bảo nó :

— Con mở chăn ra, việc gì mà xấu hổ.

Lúc ấy, nó mới chịu mở chần, nhưng nó chỉ mở đến cằm thôi. Bà Nghị cúi xuống hít mãi cổ nó, má nó, trán nó, mặt nó. Những cái hôn ấy có cái mãnh lực chuyển nó từ sầm-sờn về đến Hanoi, nó đặt tay nó vào má bà Hàn rồi nói như nói với mẹ nó:

— Cho con chén nước :

Chà nó uống chén nước ngon nhất của đời nó. Uống xong, nó thở khà một cái, rồi hỏi bà Hàn:

— Ô kia ! Không phải nhà ta ?

— Ừ lúc nãy ở bãi bể, người ta bế con với con Lý về ngay đây. Đây là nhà ông bà Hàn, thầy mẹ con Lý.

Anh Bếp đem quần áo cho nó, nhưng ông bà Hàn không cho nó mặc vội, cứ soắn sút lấy nó mà nói lung tung những giới mây liễn nước gì ở đâu. Nó còn trần trụi trọc như thế này, và bao nhiêu con mắt còn đang nhìn chòng chọc vào nó như thế kia thì nó còn tai đâu mà nghe nữa. Nó áp má nó vào má bà Nghị, rồi khẽ nói vào tai :

— Bảo người ta ra đi cho con mặc quần áo.

Sau một cái xua tay của bà Nghị, mọi người đi ra, chỉ còn vợ chồng ông Nghị ở đấy với nó. Ông Nghị bế nó giậy, rồi bà Nghị mặc quần áo cho nó. Nhưng trời ơi, sao nó chóng mặt thế này. Thấy ruột cồn cào, nó mới biết rằng nó đói. Nó dơ tay vẫy anh bếp đang thập thò ở cửa :

— Anh có cái gì cho em ăn thì em mới về nhà được.

Ông bà Hàn lúc ấy cũng thập thò ở cửa nghe nó nói thế vội dục người nhà pha sữa tít tít.

Sau khi nó nốc một cốc sữa đầy và hút bốn quả trứng, nó mới thấy người tỉnh hẳn lại, và khỏe mạnh

như trước. Nó bước xuống giường, kéo tay thăng Nam và con Ngà :

— Thôi bây giờ chúng mình về nhà chúng mình chứ.

Bà Hàn kỳ quái không biết từ đâu lại sờ ra ôm chầm lấy nó, bà lại nói, nhưng lần này thì nó đã nỡ nê, nên nó nghe rõ, và hiểu bà nói những gì. Bà nói xong, lại đến ông Hàn, ông Hàn rồi thì đều mọi người khiến cho gian buồng ồn như chợ.

Người ta chỉ nói với nó, người ta chỉ nhìn nó, khiến cho nó phải khó chịu. Và nó tự nhẽ phải có mười cái mồn mới giả nờ cho xuê. Lại còn lắm bà chẳng quen thuộc, cứ ôm lấy nó hôn chùn chụt. Bực chưa, biết thế này, nó chẳng bơi ra cứu con Lý cho xong. Nó sẽ đỡ bị người ta làm phiền. Con Lý lúc ấy cũng đã tính muốn cảm ơn nó.

Nó theo ông bà Hàn và mọi người vào buồng bên. Con Lý thấy nó ngốc đầu giậy. Nó chưa biết nên làm thế nào thì đã bị bà Hàn kéo nó đi :

— Đây cậu ấy đây, con cảm ơn cậu ấy đi. Không có cậu ấy thì mẹ không còn con nữa.

Bà Hàn nói xong khóc nức nở. Lúc ấy, thăng Việt mới nhận thấy rằng lúc buổi chiều, nó đã làm được một việc rất quan hệ. Nó đề tha hồ cho con Lý hôn, rồi khi con Lý hôn chán, nó mới bảo :

— Thôi từ giờ chúng tao với chúng mày lại chơi, vui nhau, không có giận nhau nữa nghe không.

Nó nói xong dơ tay bắt tay con Ngà và bắt tay luôn cả thăng Nghĩa đứng cạnh.

Nhưng kỳ chưa, khi ra khỏi cổng nhà ông Hàn, nó dơ tay ra đề dặt tay con Ngà thì bị con Ngà hất tay nó ra. Nó ngờ ngác không hiểu. Về đến nhà, nó hỏi con Ngà, con Ngà cũng không giả nờ.

Mà lại kỳ quái hơn nữa là mỗi khi nó muốn gần con Ngà, con Ngà lại lảng xa. Ôi nó có làm gì cho con Ngà giận dỗi. Hay nó đã làm điều gì mà nó không biết. Nó phải hỏi cho rõ mới được. Nó chờ cho ông Nghị, bà Nghị ra ngoài nhà rồi, nó mới dẫn con Ngà vào một góc buồng. Con Ngà không cho nó nắm tay, nó cũng cứ nắm. Trước con Ngà còn chống cự, nhưng sau nó cũng dể yên. Rồi đến khi thẳng Việt hỏi nó nó mới phụng-phịu bảo :

— Ngà không bằng lòng cho Việt hôn con Lý đâu.

CHƯƠNG THỨ TÁM

Bà Hàn và bà Nghị từ đấy thân như chị em ruột. Cả ngày hai người cứ riu rít với nhau giữa đàn trẻ. Và mỗi lần ra tắm hai nhà đều chờ nhau.

Con Lý đã bình phục như thường. Nó cứ luôn luôn quẩn quít bên mình thẳng Việt làm cho con Ngà bức tức vô kể. Và do đó, con Ngà cứ dối với thẳng Việt luôn. Những sự dối vặt ấy một hôm làm cho thẳng Việt không chịu được. Nó lăn ra cát rồi gọi thẳng Bích và thẳng nghĩa :

— Thôi chúng bay lấy cát chôn tao đi, chứ Ngà nó cứ dối với tao thế này thì tao khổ lắm.

Rồi nó nhắm mắt :

— Thôi tao chết đây.

Con Lý thấy thế òa khóc, gọi nó thật thanh, nó lặng im. Con Lý lại lay nó, nó cũng chẳng nhúc nhích, Con Lý quay sang con Ngà trách :

— Tại Ngà đấy. Ngà gọi anh ấy đi.

Con Ngà nguyền di :

ĐẠO TU-THÂN CỦA TUÂN-TỬ

— Thấy người hay phải cổ mà bắt chước; thấy người dở phải tự-xét để sửa mình.

— Nếu có điều hay phải cổ mà giữ lấy; nếu có điều dở phải cổ mà bỏ đi.

— Người chê ta mà chê phải tức là thầy ta; Người khen ta mà khen phải tức là bạn ta — còn người nịnh hót ta thì lại là kẻ cừu địch hại ta vậy.

Cho nên người Quân-lữ trọng thầy, quý bạn và rất ghét cừu địch, thích điều phải mà không chán, nghe lời can mà biết răn — như thế dầu muốn không hay cũng không thể được.

Kẻ tiểu nhân thì không thế — lại đi ghét người chê mình và thích người khen mình; bụng dạ như giếng hồ lang, ăn ở như loài cầm-thú; thấy người ta không phục mình thì đâm ra ghét bỏ rồi đi thân với kẻ siểm nịnh, xa cách kẻ can ngăn — thấy người chính trực thì cười, thấy người trung-lin thì chê — như thế dầu không dở cũng không được.

KINH-HÙNG

GIÓ LẠ

LÀM MỘT CÁI KIM

Mỗi lần nói đến công-nghệ ngày nay người ta thường tưởng tượng ngay đến những máy móc rắc rối, những bánh xe quay, những cần máy đi lại, những ống dẫn hơi chi chít.

Công việc làm một cái kim may cũng vậy, cũng chẳng kém gì làm những máy móc rắc rối.

Một cái kim, bạn sẽ bảo chỉ là một mẫu giấy thép nhọn một đầu và một đầu có lỗ. Đúng lắm. Nhưng mẫu giấy thép ấy hầu không lấy ngay ở một nhà bán sắt; vì dùng được.

Để làm kim, người ta phải dùng thứ thép thật tốt, chưa tôi. Có những máy riêng cắt thép thành từng đoạn giấy nhỏ rất đều. Những đoạn ấy lại cắt thành từng mẫu dài bằng hai cái kim một. Rồi bẻ dũa rất cẩn thận hai đầu cho nhọn và nhẵn ở giữ đánh bẹt mỏng đi để đục lỗ; công việc này làm bằng máy, hay bằng tay cũng được.

Người ta phân đôi hai chiếc kim rồi dũa ấy ra, dùng tay mài dũa lỗ kim cho nhẵn. Sau đó chỉ còn việc tôi kim cho già thép và sau hết đánh lại một lần cuối cùng cho nhẵn bóng. Kim ấy coi còn việc đóng bao đem bán.

NGUYỄN TRUNG-HÒA

ROLLON

Dưới quyền chỉ huy của tướng Rollon, đội binh miền Bắc chiếm được thành phố Rouen, đang cố gắng tiếp tục công cuộc chiến đấu và ra sức tàn phá nước Pháp.

Vua Charles le Simple, không chống lại nổi, bèn giải hòa và ký với chúng hiệp-ước Saint-Clair-Sur Epte năm 912.

Đức Vua thân gả con gái mình là Gisèle cho Rollon và tặng thêm một quãng đất rộng nữa — tỉnh Normandie bây giờ.

Theo phong tục cổ truyền, hôm lễ cưới, Rollon phải cúi xuống hôn chân Đức Vua; nhưng người Normand ương ngạnh ấy từ chối và nói: « Không bao giờ ta hôn chân một người nào. » Nhưng, sau vì bị các ông chúa thúc dục dữ quá, nên chàng ra lệnh cho một người hầu cận ra thay. Người này cũng kiêu ngạo như chủ, ra đứng trợ trợ không quý; và cảm chân Đức Vua đưa lên môi, đưa cao quá đến nỗi Đức Vua té nhào từ trên xuống.

Rollon cổ động đạo Thiên Chúa rất nhiệt thành và suốt dưới triều Rollon, nền trật tự và thái bình tràn lan khắp nơi. Một hôm, đi săn mệt quá, ông muốn nằm nghỉ. Ông cỡi sợi giây chuyên bằng

MÂY CÀNH HOA THƠM

Nhà hiền triết cần kiểm những sự nhu cầu để gìn giữ — là làm lan rộng sự tự do của mình.]

Schopenhauer

Trong loài người, người khổ sở nhất là người không biết chịu đựng sự đau khổ của mình.

Blais

Không biết chịu đựng sự nghèo khó là một điều xấu hổ. Không biết trừ cái nạn ấy đi bằng sự cần lao, lại là một điều xấu hổ hơn.

Périclès

Lương tâm là quyền sách quý trọng nhất của chúng ta: ấy là nơi mà người ta cần phải tra vấn nhiều nhất.

Pascal

Lúc còn niên thiếu, biết bao nhiêu người băng hái, tấp nập vào đời như những mảnh thú trước mũi ngon; họ say mê, thích đắm và sự mê đắm ấy rui ngã họ và giết chết họ.

Graig

V.Đ.

vàng treo lên một cành cây bên cạnh đường và bỏ quên ở đấy. Sợi giây ấy, sau ba năm vẫn còn nguyên chỗ cũ, vì dưới oai quyền của Rollon, ai ai cũng nơm nớp sợ.

NGUYỄN VĂN-THẢO

NGƯỜI CHỊ

CỦA Đ. T. NGÔ

Cạnh khu rừng cấm cách xa làng mạc có một túp lều tranh tồi tàn đồ nát. Đó là túp lều của cái Mai, một cô bé 12 tuổi. Sự khốn khó và thần chết đã cùng nhau nổi gót đến viếng căn nhà ấy: Bỏ cái Mai chết trong cảnh nghèo khổ, mẹ nó được ít lâu cũng theo cha nó xuống chín suối, để lại cho cái Mai một đứa em nhỏ, cu Doãn, vừa hai tuổi.

Căn nhà chật hẹp ấy, sau hai cái chết của vợ chồng bác tiền, đối với chị em Mai sao mà trông trải quá.

Trong khi hấp-hối trên giường bệnh, mẹ cái Mai đại cu Doãn vào tay nó mà bảo rằng: « Từ giờ con đã là người mẹ thứ hai của em con ». Cái Mai còn nhớ mãi cảnh tượng ấy. Tuy mới 12 tuổi nhưng cái Mai sớm khôn nên hiểu được cái trách-nhiệm nặng-nề mà nó đã dám nhận lấy, và chắc rằng: Với một tấm lòng can-đảm, đầy nghị-lực nó sẽ làm tròn phận sự dầu phải trải bao nhiêu nỗi khó khăn vất vả.

Hai chị em không có tiền bạc, cơm gạo gì hết, lặn vào làng để ăn xin ư? Không bao giờ. Cái Mai có đôi tay khéo léo vậy thì khâu thuê vá mướn để kiếm ăn chẳng được sao? Nghĩ thế, nên nó bắt đầu vào việc ngay. Trong khi cu Doãn đang ngủ mê-mệt trên nôi, cái Mai may vá, kéo sợi, dệt vải, làm việc không nghỉ tay. Bắt đầu từ hôm ấy nếu ai đi qua ven rừng trước túp lều, sẽ thấy một cô bé ngồi giữa ngưỡng cửa, dưới giàn bầu, đang hàng hái làm việc với đôi tay lanh lẹ, vẻ mặt nghĩ ngợi, nghiêm trang như một bà mẹ nhỏ nhỏ.

Sự tận tâm của cái Mai không bao lâu mọi người trong làng đều biết đến, ai cũng đem lòng yêu-mến, ngợi khen và đem việc đến thuê cô thợ bé con. Cái Mai vui vẻ, lễ-phép, nhã nhặn nên dễ gây cảm tình với tất cả mọi người. Cái Mai cần mẫn lại biết ăn tiêu tằn-tiết nên ít lâu trong nhà đã được đủ ăn và có phần rỗi rãi nữa. Trước kia cái Mai nghèo sút thế mà bây giờ có iهه bố-thí cho những kẻ nghèo hơn, nó còn nuôi một bà già ăn xin, mà trước đây vài tháng còn lang-

thang dầu đình xó chợ, được đủ ăn, đủ mặc, trông bà có phần sạch sẽ và nhanh nhẹn hơn trước nhiều. Bà giúp cái Mai trong công việc bếp núc.

Bốn năm qua Bà già ấy đã một trong một ngày đông năm nọ và được chôn cất chu đáo. Cái Mai bây giờ đã là một cô gái mười sáu « cái xuân xanh ». Nàng có một dáng đi khoan thai, vẻ mặt hiền từ, đôi mắt đen nhánh tỏ cho ta biết một tâm tình điềm đạm nhưng can đảm, đầy lòng quả quyết. Cu Doãn lên sáu và sáng nào trước khi đi học cũng đến lỉnh chị mà nó gọi là mẹ.

Đông về. Những ngọn gió bắc lạnh buốt thấu xương đã vùn vụt đuổi lá vàng trên con đường rừng thẳm thẳm, len qua các khe cửa, rít lên từng hồi nghe đến rợn mình. Người ta đồn rằng năm nay đông rừng. Một vài con hồ đót đã lẫn về đồng nội; có con lại dám vào tận làng để tìm miếng ăn. Cu Doãn cứ luôn luôn về thuật cho chị những câu chuyện « hồ » rừng rợn đã được nghe bạn kể trong giờ chơi: Hôm qua bác xấ Tân bị hồ vồ hụt, hay đêm trước con lợn nhà bà nhều Tin bị tha mất. Đêm đến, trong làng nhà nào nhà ấy đều đóng cửa kín mít, trừ mấy bác đình tráng đến phiên tuần, không một ai dám ra công. Nhưng cái Mai vốn can đảm, nên vẫn ra khỏi nhà mỗi khi có việc làm.

Một sáng kia, cái Mai dậy làm cơm ăn để cho thật sớm vì còn phải vào làng lĩnh việc. Trong khi nàng đang mài miết chế củi đun bếp, một con hồ cái bỗng dưng nhảy sồ đến. Cái Mai nhanh mắt nhận thấy và lẹ làng né người sang bên. Hồ vồ hụt, mất đà, sảy chân vào bếp lửa hét lên một tiếng đau đớn và giận dữ bỏ chạy. Cô gái can đảm được thoát nạn. Nhưng không phải một mình hồ cái. Cách đó không xa còn có năm con hồ con đang đót mồi. Khi đã đuổi được hồ mẹ rồi, cái Mai nghe tiếng kêu cứu thất thanh của cu Doãn nó đang bị lũ hồ con vây chặt.

Cái Mai chạy đến vác con rá gạt lũ hồ ra, bế em chạy thẳng vào nhà và nhanh trí nàng vớ ngay cái « gùi » (1) chộp nó vào

(1) Gùi: Một thứ giỏ đan bằng tre, người miền núi dùng để mang đồ vật đi đường.

trong thế là chẳng phải là gì về phần cu Doãn. Nhưng cái Mai, trong khi đang mãi nghĩ đến em và hy sinh đời sống để cứu nó, có biết chăng là hồ con đang hăng hái theo chân nàng và hồ mẹ đã trở lại? Chúng xông cả vào nhà, vây quanh lấy nàng, nhưng tay nàng đã mỏi lắm rồi!... Cái Mai không tí hoảng hốt, vẫn đứng vững, tay trái chần lấy gùi, tay phải không hề run rẩy đáng con ra phang tít bít. Nhưng bị thương đầy mình và máu ra nhiều quá, nàng thấy đuối sức dần. Tự biết rằng không thể chống lại được lâu nữa, nàng cố hết sức lết cho thật xa cái gài mà cu Doãn đang nắm. Rồi tận sức, là người, cô gái gan dạ của chúng ta ngã gục xuống nhưng nàng vẫn thỏa lòng vì đã dụ được lũ hồ đến gần mình và xa em. Trước khi nhắm mắt, nàng không quên ngoái cổ lại nhìn cái gùi mà mỉm cười sung-sướng. Vài giờ sau, tỉnh cờ có người đến nhà, tìm thấy cu Doãn vì mệt mỏi và khiếp sợ đã mê man trong gùi, cách đây vài bước, xác chỉ nó bị găm xé tả-tối. Mai là một người chị đáng làm gương mẫu, đã đổi lấy đời sống của mình cho em, đã là tròn phận-sự một người mẹ thứ hai cho đến chết.

ĐỒ THIÊN-NGO

(viết phỏng theo truyện pháp)

Cổ học thành hoa cũ :

NHỮNG LỜI KHẲNG - KHÁI

ÁN-TỬ

Thôi - Trử là quyền - thần nước Tề định giết vua Trang-Công lên hội họp sĩ-phu lại để ăn thề Ai nấy đều sợ hãi rấm rập vâng lời. Duy có An-Tử nhất quyết không chịu thề.

Thôi - Trử bảo An - Tử : « Người nghe ta. Ta lấy được nước thì ta cho một nửa. Nhưng bằng không nghe ta giết ngay lập tức ».

Lúc ấy, bốn mặt quân lính hăm hăm những sự đưa đưa gươm ra đâm An-Tử. Chết đến nơi mà An-Tử vẫn không biến sắc mặt ung dung nói rằng :

« Lấy lợi dữ người ta, mà bảo người ta phản bội quân thượng là bất nhân. Lấy binh khí hiếp người ta ; mà làm người ta mất chí khí là bất dũng. Giết thì giết ta đây không theo diệc nhà người làm ».

Thôi-Trử nghe nói, không dám làm gì An-Tử. Ghê thay lời nói khảng - khái của An-Tử mà làm cho Thôi-Trử phải sợ hãi.

NGUYỄN HỮU-THAI

~~3 October 1944~~

SẮP XUẤT-BAN

~~3.940~~

ml

VU BANG

CAI

— HỒI KÝ —

TAN-DAN

Gia : 4\$50